

ÔN TẬP HỌC KỲ I

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC: Sau bài học này học sinh phải:

1. Kiến thức

- Khái quát hoá lại kiến thức đã học về nhà ở, bao gồm: Vai trò của nhà ở, đặc điểm chung của nhà ở, kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam, ngôi nhà thông minh, vật liệu làm nhà ở. Sử dụng năng lượng tiết kiệm trong ngôi nhà.

- Trang phục và đời sống, sử dụng và bảo quản trang phục, thời trang.

- Nhớ được một số nhóm thực phẩm chính, ăn uống khoa học, bảo quản và chế biến thức ăn, một số phương pháp bảo quản và chế thực phẩm

2. Năng lực

2.1. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được kiến thức đã học theo một trình tự logic

- Sử dụng công nghệ: Áp dụng được kiến thức vào cuộc sống

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến những kiến thức đã học, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm;

- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giấy A4. Phiếu học tập. Bài tập. Ảnh. power point.

2. Chuẩn bị của HS

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm

- Đọc trước nội dung đã học ở chương 1 và 2

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định lớp

2. Tiến trình bài dạy

***Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (3')**

a. Mục tiêu: Dẫn dắt vào bài mới

b. Nội dung: Giới thiệu nội dung bài học

c. Sản phẩm: Hoàn thành nhiệm vụ.

d. Tổ chức hoạt động

*** Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức ở chương 1: (20p)**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyên giao nhiệm vụ	
GV trình chiếu 6 câu hỏi ôn tập ở trang 20 SGK 1) Trình bày vai trò của nhà ở. 2) Nêu một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. 3) Nêu ý tưởng thiết kế ngôi nhà có các phòng chức năng phù hợp với gia đình 4 người: bố, mẹ và hai người con. 4) Liệt kê một số loại vật liệu xây dựng mà em biết. 5) Nêu những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. 6) Tưởng tượng và cho biết về ngôi nhà thông minh trong tương lai của em.	HS quan sát, nghiên cứu câu hỏi
Thực hiện nhiệm vụ	
HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên. GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.	
Báo cáo, thảo luận	
GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.	
Kết luận và nhận định	
<p>Câu 1 Trình bày vai trò của nhà ở. Trả lời: Nhà ở là công trình được xây dựng để con người ở, bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên như bão lụt, mưa gió và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình. Nhà ở còn mang lại cho mọi người cảm giác thân thuộc, mọi người cùng tụ họp, sum vầy. Nhà cũng là nơi đem đến cho con người cảm giác riêng tư.</p> <p>Câu 2 Nêu một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. Trả lời: Các kiến trúc nhà đặc trưng ở Việt Nam: - Nhà ở nông thôn: một số khu vực chức năng trong nhà ở truyền thống được xây dựng tách biệt như nhà bếp, nhà vệ sinh. Tùy điều kiện của từng gia đình mà khu nhà có thể xây thành năm gian hoặc ba gian. - Nhà ở thành thị: Nhà ở mặt phố: được thiết kế nhiều tầng, mặt tiền được tận dụng để kinh doanh. Nhà ở chung cư được xây dựng các toà cao tầng, mỗi gia đình sẽ sống trong các căn hộ và không gian chung gồm khu để xe, khu mua bán, sinh hoạt động công - Nhà ở các khu vực đặc thù: Nhà sàn: xây dựng ở vùng núi Nhà nổi: xây dựng ở những vùng sông nước, hay có lũ lụt.</p> <p>Câu 3 Nêu ý tưởng thiết kế ngôi nhà có các phòng chức năng phù hợp với gia đình 4</p>	

người: bố, mẹ và hai người con.

Trả lời:

Ngôi nhà của em sẽ là một ngôi nhà trong khu chung cư cao cấp, có 3 phòng ngủ, 2 phòng tắm, 1 phòng khách, 1 khu bếp, 1 phòng làm việc, 1 phòng tập, 1 khu ban công để thư giãn.

Câu 4

Liệt kê một số loại vật liệu xây dựng mà em biết.

Trả lời:

Một số loại vật liệu xây dựng mà em biết: gỗ, tre, gạch, ngói, cát, sỏi, xi măng, kính.

Câu 5

Nêu những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

Trả lời:

Đặc điểm của ngôi nhà thông minh:

- Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà được trang bị hệ thống điều khiển tự động hay bán tự động cho các thiết bị trong gia đình, nhờ đó cuộc sống trở nên tiện nghi và đảm bảo an ninh, an toàn và tiết kiệm năng lượng
- Ngôi nhà thông minh thường lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động, bán tự động như: hệ thống an ninh, an toàn; hệ thống chiếu sáng; hệ thống kiểm soát nhiệt độ; hệ thống giải trí; hệ thống kiểm soát nhiệt độ; hệ thống giải trí; hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

Câu 6

Tưởng tượng và cho biết về ngôi nhà thông minh trong tương lai của em.

Trả lời:

Ngôi nhà thông minh trong tương lai của em sẽ được xây dựng hai tầng và lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động như bật tắt tự động điện chiếu sáng, ti vi sẽ tự động bật các chương trình theo thói quen của mình, tủ lạnh sẽ tự động gửi tin đến chủ nhà tình trạng thực phẩm trong tủ, lắp đặt đầy đủ hệ thống năng lượng mặt trời để tiết kiệm năng lượng.

*** Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức ở chương 2: (20p)**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ	
<p>GV trình chiếu 6 câu hỏi ôn tập ở trang 53 SGK</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kể tên và nêu vai trò của các nhóm thực phẩm chính cung cấp các chất cần thiết cho cơ thể con người. 2. Liệt kê những việc cần làm có thể giúp chúng ta hình thành thói quen ăn uống khoa học. 3. Liệt kê một số phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm mà em biết. 4. Đề xuất một số giải pháp để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình bảo quản và chế biến thực phẩm ở gia đình em. 5. Nhận xét về dinh dưỡng và sự đa dạng của thực phẩm trong các bữa ăn hàng ngày ở gia đình em trong một tuần. 	<p>HS quan sát, nghiên cứu câu hỏi</p>

<p>6. Xây dựng thực đơn một tuần cho gia đình của em đảm bảo đủ chất dinh dưỡng, đa dạng về thực phẩm và phù hợp với các thành viên trong gia đình.</p>	
<p>Thực hiện nhiệm vụ</p>	
<p>HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, và trả lời câu hỏi trên. GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.</p>	
<p>Báo cáo, thảo luận</p>	
<p>GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p>	
<p>Kết luận và nhận định</p>	
<p>1. Kể tên và nêu vai trò của các nhóm thực phẩm chính cung cấp các chất cần thiết cho cơ thể con người. Trả lời: Các nhóm thực phẩm chính và vai trò: - Nhóm thực phẩm giàu chất tinh bột, chất đường và chất xơ: là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể, chất xơ hỗ trợ hệ tiêu hoá. - Nhóm thực phẩm giàu chất đạm: là thành phần dinh dưỡng để cấu trúc cơ thể và phát triển tốt. - Nhóm thực phẩm giàu chất béo: cung cấp năng lượng cho cơ thể, bảo vệ cơ thể và giúp chuyển hoá một số loại vitamin.</p> <p>2. Liệt kê những việc cần làm có thể giúp chúng ta hình thành thói quen ăn uống khoa học. Trả lời: Để hình thành thói quen ăn uống khoa học, chúng ta cần: - Ăn đúng bữa: ăn đủ ba bữa chính trong ngày, trong đó bữa sáng là bữa quan trọng nhất. Các bữa ăn cách nhau 4-5 tiếng. - Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thực phẩm được lựa chọn cần chế biến cẩn thận, đúng cách. - Uống đủ nước: mỗi ngày tối thiểu từ 1,5 đến 2 lít, uống nhiều sữa, nước, ăn nhiều rau củ.</p> <p>3. Liệt kê một số phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm mà em biết. Trả lời: Một số phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm: - Làm lạnh và đông lạnh: là phương pháp sử dụng nhiệt độ thấp để ngăn ngừa, làm chậm sự phát triển của vi khuẩn. - Làm khô: là phương pháp làm bay hơi nước có trong thực phẩm để ngăn chặn vi khuẩn. - Ướp: là phương pháp trộn một số chất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và thực phẩm để diệt và ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn làm hỏng thực phẩm.</p> <p>4. Đề xuất một số giải pháp để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình bảo quản và chế biến thực phẩm ở gia đình em. Trả lời: Một số giải pháp để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình bảo quản và</p>	

chế biến thực phẩm:

- Lựa chọn thực phẩm an toàn
- Giữ vệ sinh cá nhân khi tham gia sơ chế, chế biến thực phẩm.
- Nấu chín thức ăn
- Che đậy thực phẩm để tránh côn trùng và các động vật khác.
- Sử dụng nguồn nước sạch an toàn.
- Giữ sạch các bề mặt chế biến thức ăn như bát đĩa

5. Nhận xét về dinh dưỡng và sự đa dạng của thực phẩm trong các bữa ăn hàng ngày ở gia đình em trong một tuần.

Trả lời:

Thực phẩm trong các bữa ăn hàng ngày ở gia đình em đã được đảm bảo gồm các nhóm thực phẩm chính như đường và tinh bột, chất xơ, chất đạm, chất béo, vitamin. Các món ăn được bố mẹ em chế biến đa dạng theo từng ngày để đảm bảo chất dinh dưỡng cho cả gia đình.

6. Xây dựng thực đơn một tuần cho gia đình của em đảm bảo đủ chất dinh dưỡng, đa dạng về thực phẩm và phù hợp với các thành viên trong gia đình.

Trả lời:

(HS về nhà xây dựng thực đơn, hôm sau nộp lại cho GV)

***Nhận xét, dặn dò: (2p)**

- GV nhận xét qua giờ học
- Học sinh về nhà học bài để kiểm tra cuối kì.

DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỞNG

GV SOẠN GIẢNG

Kiều Thị Thu Thảo